

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/DS-ST
Ngày: 16-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Cần

2. Bà Huỳnh Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 289/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Q.

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: 1/ Ông Nguyễn Đình H, 2/ Ông Lưu Duy L, 3/ Bà Trần Thị T, - Cán bộ Ngân hàng Q; địa chỉ liên hệ: phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 28/4/2023). (bà T có mặt, ông H, ông L vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Q (sau đây viết tắt là Ngân hàng) đã ký với ông Nguyễn Văn T các hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng (sau đây viết tắt là HĐTD) số 6144723.21 ngày 10/5/2021 với nội dung: Ngân hàng cho ông Nguyễn Văn T vay số tiền 1.800.000.000 đồng, mục đích vay vốn: đáp ứng nhu cầu thanh toán tiền nhận chuyển nhượng bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 1755, tờ bản đồ số 04, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; thời hạn vay: 204 tháng. Lãi suất vay: 12.7%/năm. Ngày trả lãi: ngày 15 hàng tháng. Ngày 11/5/2021, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn T theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6144723(1).21 với số tiền 1.800.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 6277387.21 ngày 26/8/2021 với nội dung: Ngân hàng cho ông Nguyễn Văn T vay số tiền 170.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa. Thời hạn vay: 24 tháng. Lãi suất vay: 9%/năm. Ngày trả lãi: ngày 16 hàng tháng. Ngày 26/8/2021, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn T theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6277387.21 với số tiền 170.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Ông T đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1755, tờ bản đồ số 04, tại phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CO 109272, số vào sổ cấp GCN: CS09189 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/6/2018, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T ngày 21/5/2021. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 06535, Quyền số: 05/2021 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng Công chứng Trần Thị Thanh Mai công chứng ngày 25/5/2021. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD đã ký kể từ ngày 15/7/2022. Tạm tính đến ngày 12/11/2022, ông Nguyễn Văn T đã trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 444.999.512 đồng (trong đó: nợ gốc 114.712.000 đồng, nợ lãi 330.287.512 đồng) và còn nợ Ngân hàng số tiền là 1.955.228.440 đồng, bao gồm:

				Đơn vị	Đồng
HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	phí	Tổng
6144723.21	1.685.288.000	19.222.760	71.752.388	0	1.776.263.148
6277387.21	170.000.000	1.751.233	7.214.059	0	178.965.292
Tổng cộng	1.855.288.000	20.973.993	78.966.447	0	1.955.228.440

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết những vấn đề sau:

1. Yêu cầu ông Nguyễn Văn T thanh toán cho Ngân hàng Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/11/2022 là 1.955.228.440 đồng, trong đó nợ gốc là

1.855.288.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 20.973.993 đồng, Nợ lãi quá hạn là 78.966.447 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ kể từ ngày 13/11/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ;

2. Trường hợp ông Nguyễn Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng Q có quyền tự phát mại tài sản hoặc quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1755, tờ bản đồ số 04, toạ lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn T nhưng ông T không không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn T thanh toán tổng số tiền 2.201.522.895 đồng, bao gồm nợ gốc là 1.855.288.000 đồng, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 16/6/2023 là 346.234.805 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ kể từ ngày 17/6/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông Nguyễn Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng Q có quyền tự phát mại tài sản hoặc quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1755, tờ bản đồ số 04, toạ lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện ông Nguyễn Văn T yêu cầu thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông T có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu thanh toán nợ: Xét thấy, ngày 10/5/2021 và 26/8/2021, ông Nguyễn Văn T và Ngân hàng ký kết các Hợp đồng tín dụng số 6144723.21 và 6277387.21 để vay tổng số tiền 1.970.000.000 đồng. Các hợp đồng nêu trên giữa hai bên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân tổng số tiền 1.970.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn T đã nhận nợ theo các Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6144723(1).21, 6277387.21 với tổng số tiền 1.970.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 444.999.512 đồng (trong đó: nợ gốc 114.712.000 đồng, nợ lãi 330.287.512 đồng). Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở. Quá trình giải quyết vụ án, ông T cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc đã thanh toán một phần hay toàn bộ nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn T thanh toán tổng số tiền là 2.201.522.895 đồng, bao gồm nợ gốc là 1.855.288.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 108.722.302 đồng, nợ lãi quá hạn là 237.512.503 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ kể từ ngày 17/6/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có cơ sở theo quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[3.2] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Giữa ông T và Ngân hàng đã giao kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 25/5/2021 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay giữa ông T với Ngân hàng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1755, tờ bản đồ số 04, tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CO 109272, số vào sổ cấp GCN: CS09189 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/6/2018, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T ngày 21/5/2021. Xét thấy, hợp đồng thế chấp giữa hai bên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật nên hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp

để thu hồi nợ trong trường hợp ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 2.000.000 đồng để hoàn trả cho Ngân hàng.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, tương đương số tiền 76.030.458 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 157, 227, 228, 235, 244, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Q đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Q tổng số tiền là 2.201.522.895 đồng, bao gồm nợ gốc là 1.855.288.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 108.722.302 đồng, nợ lãi quá hạn là 237.512.503 đồng.

Kể từ ngày 17/6/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trên thì Ngân hàng Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1755, tờ bản đồ số 04, tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CO 109272, sổ vào sổ cấp GCN: CS09189 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/06/2018, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T ngày 21/5/2021 để thu hồi nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 2.000.000 đồng để hoàn trả cho Ngân hàng Q.

3. Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 76.030.458 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Q số tiền 35.328.500 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006578 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung